

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI**

**DANH SÁCH ĐIỂM PHÚC KHẢO CỦA THÍ SINH - KỲ THI OLYMPIC CỤM TRƯỜNG THPT SỐ 16 KHỐI 10, 11  
NĂM HỌC 2025 - 2026**

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Trường	Khối	Môn	Điểm thi	Điểm phúc khảo
1	16010026	Bùi Trần Đăng	Khoa	29/01/2009	THPT Lý Tử Tấn	11	Toán	12.0	12.0
2	16020012	Nguyễn Minh	Hằng	12/28/2009	THPT Phú Xuyên B	11	Vật Lý	12	12.00
3	16020013	Nguyễn Bùi Quang	Hiếu	05/06/2009	THPT Phú Xuyên A	11	Vật Lý	15	15.00
4	16020025	Nguyễn Nhật	Minh	9/29/2009	THPT Phú Xuyên B	11	Vật Lý	10	10.00
5	16020026	Đặng Tùng	Nam	25/11/2009	THPT Thường Tín	11	Vật Lý	14.5	14.50
6	16020039	Đào Kiều	Trinh	15/10/2009	THPT Tân Dân	11	Vật Lý	10.5	10.50
7	16030034	Nguyễn Thị Diệu	Linh	19/09/2009	THPT Phú Xuyên A	11	Hóa	8.9	8.9
8	16040015	Phạm Khánh	Huyền	20/04/2009	THPT Tô Hiệu	11	Sinh	11.75	11.75
9	16040021	Vũ Đức	Mạnh	25/10/2009	THPT Phú Xuyên B	11	Sinh	13.25	13.25
10	16040026	Tạ Vân	Nhi	26/01/2009	THPT Phú Xuyên B	11	Sinh	12.5	12.5
11	16040035	Đỗ Thanh	Tùng	27/01/2009	THPT Phú Xuyên A	11	Sinh	15.25	15.25
12	16040038	Vũ Hiền	Vinh	14/04/2009	THPT Phú Xuyên A	11	Sinh	14.5	14.5
13	16050001	Hồ Bảo	An	5/7/2009	THPT Tô Hiệu	11	Văn	11.5	11.5
14	16050011	Nguyễn Hương	Giang	17/01/2009	THPT Phú Xuyên A	11	Văn	11	11
15	16050016	Đặng Thị Hương	Lan	8/11/2009	THPT Tân Dân	11	Văn	13	13
16	16050037	Hoàng Thanh	Tâm	02/12/2009	THPT Phú Xuyên A	11	Văn	10,75	10,75
17	16050051	Nguyễn Thị Bảo	Yến	30/01/2009	THPT Đồng Quan	11	Văn	13,0	13,5
18	16060003	Đoàn Phương	Anh	3/3/2009	THPT Thường Tín	11	Lịch Sử	10	10
19	16060006	Nguyễn Quỳnh	Anh	13/04/2009	THPT Thường Tín	11	Lịch Sử	7.5	7.5
20	16060008	Trần Lê Thu	Anh	7/4/2009	THPT Vân Tảo	11	Lịch Sử	5.75	5.75
21	16060025	Nguyễn Thảo	Hiền	25/07/2009	THPT Vân Tảo	11	Lịch Sử	10	10
22	16060050	Vũ Hà	Vy	22/07/2009	THPT Thường Tín	11	Lịch Sử	8,5	8,5

23	16070014	Lê Đăng	Hòa	13/07/2009	THPT Vân Tảo	11	Địa Lý	13,5	13,5
24	16070030	Nguyễn Quỳnh	Phương	26/05/2009	THPT Tân Dân	11	Địa Lý	10.25	10.25
25	16070033	Lê Tiên	Thành	5/10/2009	THPT Đồng Quan	11	Địa Lý	10.25	10.25
26	16070036	Nguyễn Anh	Thư	20/09/2009	THPT Phú Xuyên A	11	Địa Lý	7.75	7.75
27	16070042	Đào Phương	Tú	22/07/2009	THPT Thường Tín	11	Địa Lý	11	11
28	16080001	Trần Phúc	An	28/09/2009	THPT Phú Xuyên B	11	T. Anh	10	10
29	16080015	Hoàng Hải	Dương	7/5/2009	THPT Tân Dân	11	T. Anh	9,6	9,6
30	16010018	Đặng Ngọc	Hiền	28/08/2010	THPT Thường Tín	10	Toán	15,5	16,0
31	16020016	Nguyễn Trung	Đức	18/02/2010	THPT Nguyễn Trãi	10	Vật Lý	10,25	10,25
32	16050036	Phạm Thị Kim	Ngân	11/3/2010	THPT Phú Xuyên B	10	Văn	12,0	12,0
33	16050038	Trương Khánh	Ngọc	29/11/2010	THPT Vân Tảo	10	Văn	13,5	13,5
34	16050058	Bùi Thị Thanh	Vân	20/09/2010	THPT Vân Tảo	10	Văn	12,0	12,0
35	16060040	Lưu Doãn	Thanh	25/03/2010	THPT Nguyễn Trãi	10	Lịch Sử	10,5	10,5
36	16060045	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	22/09/2010	THPT Phú Xuyên A	10	Lịch Sử	5,5	5,5
37	16060049	Hoàng Thanh	Tuấn	18/08/2010	THPT Nguyễn Trãi	10	Lịch Sử	9,5	9,5
38	16070022	Nguyễn Thị Trà	My	10/3/2010	THPT Lý Tử Tấn	10	Địa Lý	10.25	10.25
39	16070026	Nguyễn Thị Kim	Nhung	17/02/2010	THPT Lý Tử Tấn	10	Địa Lý	11,0	11,0
40	16070030	Nguyễn Thanh	Thảo	17/08/2010	THPT Tân Dân	10	Địa Lý	13,5	13,5
41	16080013	Bùi Thanh	Bình	27/05/2010	THPT Tân Dân	10	T. Anh	8,8	9,8
42	16080028	Hoàng Xuân	Khoa	17/05/2010	THPT Lý Tử Tấn	10	T. Anh	4,4	5,2

**Tổng số thí sinh phúc khảo: 42**

**Tổng số bài đã chấm: 42**

*Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2022*

Cụm trưởng

**Nguyễn Khánh Dương**

